

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/CT-UBND

Phú Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2014

CHỈ THỊ

Về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Ngày 01 tháng 8 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014. Để tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn toàn Tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng theo quy định, nhằm quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên, nguồn lực đất đai cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu:

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải đánh giá được chính xác hiện trạng sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh; làm cơ sở để đánh giá tình hình quản lý đất đai trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các cấp, phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo và các nhu cầu khác của Nhà nước và xã hội, nhất là cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu làm căn cứ để lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2016-2020.

b) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 cần phải được đổi mới nội dung, phương pháp, tổ chức thực hiện để kiểm soát chặt chẽ kết quả điều tra kiểm kê thực địa, nâng cao chất lượng thực hiện, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê trước, nhất là về sự phù hợp của số liệu với hiện trạng quản lý, sử dụng.

2. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất:

a) Việc kiểm kê đất đai phải xác định được đầy đủ số liệu về diện tích đất tự nhiên của các cấp hành chính; diện tích các loại đất, các đối tượng đang quản lý, sử dụng đất đến thời điểm kiểm kê tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014, trong đó:

- Loại đất kiểm kê bao gồm các loại đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; ngoài ra, đặc biệt chú trọng kiểm kê tình hình sử dụng đất trồng lúa; đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

- Đối tượng kiểm kê đất đai bao gồm đối tượng đang sử dụng đất là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 của Luật Đất đai năm 2013; đối tượng được Nhà nước giao quản lý đất theo quy định tại Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013; trong đó chú trọng kiểm kê đối với các tổ chức sự nghiệp và doanh nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đơn vị quốc phòng, an ninh đang sử dụng đất nông, lâm nghiệp; các tổ chức kinh tế sử dụng đất được Nhà nước giao không thu tiền mà chưa chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

b) Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải phản ánh được sự phân bố của các loại đất kiểm kê theo từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh.

c) Báo cáo kiểm kê đất đai: Trên cơ sở số liệu điều tra kiểm kê đất đai năm 2014 của các cấp hành chính, phải phân tích, đánh giá được thực trạng, cơ cấu sử dụng các loại đất, tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua; trên cơ sở đó đánh giá tình hình quản lý đất đai của từng địa phương, nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, yếu kém trong quá trình quản lý hiện nay; đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật đất đai và các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất trong các năm tới.

3. Giải pháp thực hiện:

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được thực hiện trên cơ sở sử dụng bản đồ địa chính để điều tra kiểm kê các loại đất, các loại đối tượng sử dụng đất ngoài thực địa; các khu vực chưa được đo bản đồ địa chính thì sử dụng bản đồ giải thửa để đối soát, khoanh vẽ, trường hợp không có cả bản đồ giải thửa thì sử dụng bản đồ địa chính cơ sở kết hợp với sử dụng ảnh viễn thám để biên tập thành bản đồ điều tra kiểm kê, trường hợp các tài liệu này cũng không đáp ứng được thì sử dụng bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã lập trước đây kết hợp với các loại bản đồ khác hiện có của địa phương để khoanh vẽ, chỉnh lý biên tập thành bản đồ sử dụng điều tra kiểm kê ngoài thực địa phục vụ cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

b) Áp dụng công nghệ thông tin cho việc số hóa kết quả điều tra, khoanh vẽ

các loại đất, các loại đối tượng quản lý, sử dụng đất và tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp.

c) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc thẩm định kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê.

4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành:

a) Thời điểm kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả tỉnh tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được quy định như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 6 năm 2015;
- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 15 tháng 7 năm 2015;
- Cấp tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 9 năm 2015;

5. Kinh phí thực hiện: Nhiệm vụ kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của từng cấp (tỉnh, cấp huyện, cấp xã) thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

6. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Lập phương án kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn Tỉnh trình UBND Tỉnh ký ban hành.

- Lập dự toán kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn Tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình UBND Tỉnh phê duyệt vào cuối tháng 10 năm 2014.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của Tỉnh, tham mưu cho UBND Tỉnh quyết định việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên phạm vi toàn tỉnh hoặc từng đơn vị hành chính cấp huyện nhằm bảo đảm yêu cầu chất lượng và thời gian thực hiện ở địa phương theo quy định.

- Tham mưu UBND Tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của Tỉnh vào cuối tháng 9 năm 2014.

- Tiếp nhận hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường và có trách nhiệm tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng biểu mẫu, phương pháp kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh cho cán bộ chuyên môn của cấp huyện và cấp xã vào cuối tháng 11 năm 2014.

- Chuẩn bị bản đồ dạng số phục vụ cho điều tra kiểm kê, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất ở các cấp theo phương án được duyệt chuyển cho cấp xã, huyện thực hiện vào cuối tháng 11 năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm kê và tổng hợp số liệu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình Phú Yên phổ biến, tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn Tỉnh.

- Tổng hợp số liệu kiểm kê và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất của Tỉnh theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; lập báo cáo tổng hợp về kết quả kiểm kê và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của Tỉnh trình UBND Tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Cân đối, bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn Tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của các địa phương.

- Tham mưu UBND Tỉnh văn bản đề nghị Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét trình Chính phủ hỗ trợ kinh phí kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn Tỉnh trong tháng 9 năm 2014.

c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thực hiện rà soát, kiểm kê quỹ đất quốc phòng, đất an ninh đang quản lý sử dụng để thống nhất số liệu phục vụ yêu cầu tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của từng địa phương; đồng thời gửi kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường cùng thời điểm với thời điểm của UBND cấp huyện để tổng hợp chung toàn Tỉnh, trình UBND Tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo rà soát, xác định và giải quyết khu vực còn đang tranh chấp địa giới hành chính cấp huyện và xã, làm cơ sở pháp lý cho kiểm kê đất đai. Các điểm có tranh chấp địa giới phức tạp, mà đến ngày 30 tháng 12 năm 2014 chưa giải quyết xong thì phải chỉ đạo kiểm kê và tổng hợp báo cáo hiện trạng sử dụng khu vực đang tranh chấp lên cấp trên để xử lý, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp địa giới hành chính; cung cấp bản đồ địa giới hành chính cho Sở Tài nguyên và Môi trường phục vụ công tác kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp đang sử dụng đất nông, lâm nghiệp (các công ty nông, lâm nghiệp, Ban quản lý rừng) rà soát khai báo tình hình hiện trạng sử dụng đất và cung cấp các thông tin, tài liệu đất đai cần thiết phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương.

e) UBND cấp huyện: Xây dựng kế hoạch, phương án kiểm kê đất đai, lập